

PHẬT THUYẾT PHÁP DIỆT TẬN KINH

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 396

Hán dịch: Thất dịch

Phiên âm & Lược dịch: Nguyễn Tấn & Nguyễn Hiền

Hiệu đính: Thích Trí Thiện (10/2007)



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 396 《佛說法滅盡經》

【Kinh văn tu bản】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 396 《Phật thuyết Pháp diệt tận Kinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.8 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/11/14

【bản bản kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.8 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành
nhật kỳ : 2004/11/14

佛說法滅盡經

Phật thuyết Pháp diệt tận Kinh
PHẬT THUYẾT PHÁP DIỆT TẬN KINH

僧祐錄中失譯經人名今附宋錄

tăng hựu lục trung thất dịch Kinh nhân danh kim phụ tổng lục
Tăng Hựu sao chép bản Kinh đã bị thất truyền
mà người đời nay gọi là bản phụ lục đời Tống.

聞如是。一時佛在拘夷那竭國。

văn như thị. nhất thời Phật tại câu di na kiệt quốc.
Nghe như vậy! Một thuở nọ Phật ở nước Câu-di-na-kiệt,
如來三月當般涅槃。與諸比丘及諸菩薩。

Như-Lai tam nguyệt đương bát Niết-Bàn. dữ chư Tỳ-kheo cập chư Bồ Tát.
Như Lai ba tháng sẽ nhập Niết-bàn, cùng với các Tỳ-kheo và các Bồ-tát,
無央數眾來詣佛所稽首于地。

vô ương số chúng lai nghệ Phật sở kê thủ vu địa.
nhiều không thể tính đếm, đi đến chỗ Phật cúi đầu sát đất.

世尊寂靜默無所說光明不現。賢者阿難作禮白佛言。

Thế tôn tịch tĩnh mặc vô sở thuyết quang-minh bất hiện. hiền giả A-nan tác lễ
bạch Phật ngôn.

Thế Tôn im lặng không nói không hiện ánh sáng, Hiền giả A-nan đánh lễ bạch Phật
rằng:

世尊前後說法威光獨顯。今大眾會光更不現。何故如此。

Thế tôn tiền hậu thuyết Pháp uy quang độc hiển. kim Đại chúng hội quang canh bất
hiện. hà cổ như thử.

Thế Tôn trước sau thuyết Pháp, ánh sáng chiếu uy nghi rõ rệt, nay trong hội
chúng lớn ánh sáng lại không hiện. Vì sao như vậy,
其必有故。願聞其意。佛默不應。

kỳ tất hữu cố. nguyện văn kỳ ý. Phật mặc bất ứng.

điều ấy tất có nguyên nhân, nguyện nghe ý ấy. Phật lặng yên không trả lời.

如是至三佛告阿難。吾涅槃後法欲滅時。

như thị chí tam Phật cáo A-nan. ngô Niết-Bàn hậu Pháp dục diệt thời.

Thinh như vậy đến lần thứ ba. Phật bảo A-nan: Sau Ta Niết-bàn lúc Pháp sắp diệt,
五逆濁世魔道興盛。魔作沙門壞亂吾道。

ngũ nghịch trước thế ma đạo hưng thịnh. ma tác Sa Môn hoại loạn ngô đạo.

đời ngũ nghịch ô trước, ma đạo hưng thịnh, ma làm Sa-môn phá hoại làm loạn đạo
Ta,

著俗衣裳樂好袈裟五色之服。飲酒噉肉殺生貪味。

trú tục y thường lạc hảo ca sa ngũ sắc chi phục. ẩm tửu đạm nhục sát sanh tham vị.

mặc xiêm y đời, thích mặc ca-sa năm sắc tốt, uống rượu ăn thịt sát sanh tham vị, không có lòng từ tâm, không có lòng kính trọng, không có lòng từ tâm, không có lòng kính trọng.

vô hữu từ tâm canh tướng tăng tật. thời hữu Bồ Tát tích chi la hán.

không có từ tâm đồ kỵ lẫn nhau. Lúc ấy có Bồ-tát, Bích-chi, La-hán

精進修德一切敬待。人所宗向教化平等。

tinh tấn tu đức nhất thiết kính đãi. nhân sở tông hướng giáo hóa bình đẳng.

siêng năng tu đức tất cả cung kính đón tiếp, chuyên hướng giáo hóa người bình đẳng,

憐貧念老鞠育窮厄。恒以經像令人奉事。

liên bần niệm lão cúc dục cùng ách. hằng dĩ Kinh tượng lệnh nhân phụng sự.

thương người nghèo, nghĩ nhớ người già, nuôi dưỡng khổ cùng, thường lấy Kinh Tượng biểu người tôn thờ,

作諸功德志性思善。不侵害人捐身濟物。

tác chư công đức chí tánh nghĩ thiện. bất xâm hại nhân quyên thân tế vật.

tạo các công đức, chí tánh nghĩ thiện, không xâm hại người, bỏ thân giúp vật, không tiếc thân mình, không tiếc thân mình.

bất tự tích kỳ nhẫn nhục nhân hòa. thiết hữu thị nhân.

không tiếc thân mình, nhẫn nhục nhân hòa. Giả sử có người ấy,

眾魔比丘咸共嫉之誹謗揚惡。擯黜驅遣不令得住。

chúng ma Tỳ-kheo hàm cộng tật chi phi báng dương ác. bần truất khu khiến bất lệnh đắc trụ.

chúng ma Tỳ-kheo tất cả đều đồ kỵ chửi mắng nêu điều ác, ruồng bỏ xua đuổi, làm cho ăn ở không yên.

自共於後不修道德。寺廟空荒無復修理轉就毀壞。

tự cộng ư hậu bất tu đạo đức. tự miếu không hoang vô phục tu lý chuyển tự hủy hoại.

Tự mình cùng với sau không tu đạo đức, chùa miếu hoang trống, không tu sửa lại mà để dần dần hư hoại,

但貪財物積聚不散不作福德。販賣奴婢耕田種植。

đãn tham tài vật tích tụ bất tán bất tác phước đức. phiến mại nô tì canh điền chùng thực.

chỉ tham của vật, tích chứa không phân phát, không làm phước đức, buôn bán tội tó canh ruộng trồng cây,

焚燒山林傷害眾生無有慈心。奴為比丘。

phân thiêu sơn lâm thương hại chúng sanh vô hữu từ tâm. nô vi Tỳ-kheo.

thiêu đốt rừng núi làm hại chúng sanh, không có từ tâm, tó trai làm Tỳ-kheo,

婢為比丘尼。無有道德姪姪濁亂男女不別。

tì vi Tỳ-kheo ni. vô hữu đạo đức thâm diệt trước loạn nam nữ bất biệt.

tó gái làm Tỳ-kheo-ni, không có đạo đức thâm diệt trước loạn trai gái không phân biệt,

令道薄淡皆由斯輩。或避縣官依倚吾道。

lệnh đạo bạc đạm giai do tu bối. hoặc tị huyện quan y ý ngô đạo.

khiến đạo mỏng nhạt đều do bọn này, hoặc lánh quan huyện nương dựa đạo Ta;

求作沙門不修戒律。月半月盡假名誦戒。

cầu tác Sa Môn bất tu giới luật. nguyệt bán nguyệt tận giả danh tụng giới.

xin làm Sa-môn không tu giới luật, đầu tháng cuối tháng giả danh tụng giới,

厭倦懈怠不欲聽聞。抄略前後不肯盡說。經不誦習。

yếm quyện giải đãi bất dục thính văn. sao lược tiền hậu bất khăng tận
thuyết. Kinh bất tụng tập.
chán mỗi giải đãi không muốn lắng nghe, sao lược trước sau không chịu nói hết,
kinh không tụng tập,
設有讀者不識字句。為強言是。
thiết hữu độc giả bất thức tự cú. vì cường ngôn thị.
giả sử có đọc không nhận biết câu chữ, cưỡng lại lời ấy,
不諳明者貢高求名。虛顯雅步以為榮冀望人供養。
bất ti minh giả cống cao cầu danh. hư hiển nhã bộ dĩ vi vinh kí vọng nhân cung
dưỡng.
không hỏi rõ ràng, cống cao cầu danh, hư dối an nhàn giả bộ thanh cao để mong
người cúng dường,
眾魔比丘命終之後。精神當墮無擇地獄。
chúng ma Tỳ-kheo mạng chung chi hậu. tinh thần đương đọa vô trạch Địa-ngục.
chúng ma Tỳ-kheo sau khi mạng chung thì tinh thần sẽ đọa xuống địa ngục vô
trạch,
五逆罪中。餓鬼畜生靡不經歷恒河沙劫。
ngũ nghịch tội trung. ngạ quỷ súc sanh mĩ bất Kinh lịch hằng hà sa kiếp.
trong tội ngũ nghịch, ngạ quỷ súc sanh không ai không trải qua hằng-hà-sa-kiếp,
罪竟乃出生在邊國無三寶處。
tội cánh nãi xuất sanh tại biên quốc vô Tam Bảo xứ.
hết tội lại sanh vào nước biên địa không có Tam Bảo,
法欲滅時女人精進恒作功德。男子懈慢不用法語。
Pháp dục diệt thời nữ nhân tinh tấn hằng tác công đức. nam tử giải mạn bất dụng
Pháp ngữ.
lúc pháp sắp diệt người nữ siêng năng thường tạo công đức, người nam biếng nhác
không dùng Pháp ngữ,
眼見沙門如視糞土無有信心。法將殄沒。
nhãn kiến Sa Môn như thị phân độ vô hữu tín tâm. Pháp tướng diệt một.
mắt thấy Sa-môn như nhìn phân đất không có tín tâm, Pháp sẽ chìm mất.
登爾之時諸天泣淚。水旱不調五穀不熟。
đăng nhĩ chi thời chư Thiên khấp lệ. thủy hạn bất điều ngũ cốc bất thực.
Lúc ấy chúng sanh ấy lại lên đến chư Thiên khóc lóc rơi lệ, nước khô cạn, không
điều hoà, ngũ cốc không chín,
疫氣流行死亡者眾。人民勤苦縣官計剋。
dịch khí lưu hành tử vong giả chúng. nhân dân cần khổ huyện quan kế khắc.
ôn dịch hoành hành, người chết rất nhiều, nhân dân chăm chỉ khổ cực, quan huyện
xét đập,
不順道理皆思樂亂。惡人轉多如海中沙。善者甚少若一若二。
bất thuận đạo lí giai tư lạc loạn. ác nhân chuyển đa như hải trung sa. thiện giả
thậm thiếu nhược nhất nhược nhị.
không theo đạo lí, toàn nghĩ chuyện vui loạn, người ác trở nên nhiều như cát
trong biển, người thiện rất ít hoặc một hoặc hai,
劫欲盡故日月轉短人命轉促。四十頭白。
kiếp dục tận cố nhật nguyệt chuyển đoản nhân mạng chuyển xúc. tứ thập đầu bạch.
kiếp sắp hết nên ngày tháng ngắn ngủi mạng người gấp rút, bốn mươi tuổi bạc đầu,
男子姪姪精盡天命。或壽六十。
nam tử dâm diệt tinh tận yêu mạng. hoặc thọ lục thập.
người nam dâm loạn, tinh hết chết yếu, hoặc thọ sáu mươi,
男子壽短女人壽長。七八九十或至百歲。
nam tử thọ đoản nữ nhân thọ trường. thất bát cửu thập hoặc chí bách tuế.

người nam thọ ngắn người nữ thọ dài, bảy tám chín mươi tuổi hoặc đến trăm tuổi.
大水忽起卒至無期。世人不信故為有常。

Đại thủy hốt khởi tốt chí vô kỳ. thế nhân bất tín cố vi hữu thường.
Nước lớn bỗng dâng tràn, chết đến không hẹn, người đời không tin nên là có
thường,

眾生雜類不問豪賤。沒溺浮漂魚鱉食噉。

chúng sanh tạp loại bất vấn hào tiện. một nịch phù phiêu ngư miết thực đạm.
chúng sanh nhiều loài không hỏi sang hèn, chìm đắm nổi trôi cá, ba ba ăn nuốt.

時有菩薩辟支羅漢。眾魔驅逐不預眾會。

thời hữu Bồ Tát tích chi la hán. chúng ma khu trục bắt dụ chúng hội.

Lúc ấy có Bồ-tát, Bích-chi, La-hán, chúng ma xua đuổi không dụ hội chúng,

三乘入山福德之地。恬怕自守以為欣快壽命延長。

tam thừa nhập sơn phước đức chi địa. điềm phạ tự thủ dĩ vi hân khoái thọ mạng
duyên trường.

vào núi Ba thừa, đất của phước đức, yên lo tự thủ để làm vui sướng mạng sống kéo
dài,

諸天衛護月光出世。得相遭值共興吾道。

chư Thiên vệ Hộ nguyệt quang xuất thế. đắc tướng tao trị cộng hưng ngô đạo.

chư Thiên phòng giữ, ánh sáng mặt trăng xuất thế, được gặp nhau cùng hưng khởi
đạo Ta,

五十二歲。首楞嚴經。般舟三昧。先化滅去。

ngũ thập nhị tuế. Thủ Lăng Nghiêm Kinh. bát chu tam-muội. tiên hóa diệt khứ.

trong năm mươi hai năm, kinh Thủ Lăng Nghiêm, Bát-chu tam-muội, hóa diệt mất
trước,

十二部經尋後復滅。盡不復現。不見文字。

thập nhị bộ Kinh tầm hậu phục diệt. tận bất phục hiện. bất kiến văn tự.

Mười Hai Bộ Kinh lại diệt mất sau, hết cả không hiện lại, không thấy văn tự,
sa môn袈裟自然變白。吾法滅時譬如油燈。

Sa Môn ca sa tự nhiên biến bạch. ngô Pháp diệt thời thí như du đăng.

Ca-sa Sa-môn tự nhiên đổi trắng. Lúc Pháp Ta diệt thí như dầu đèn

臨欲滅時光明更盛。於是便滅。吾法滅時亦如燈滅。

lâm dục diệt thời quang-minh canh thịnh. ư thị tiện diệt. ngô Pháp diệt thời
diệt như đăng diệt.

đến lúc sắp tắt ánh sáng loé lên lúc ấy mới diệt. Pháp ta diệt cũng như đèn tắt.

自此之後難可數說。如是之後數千萬歲。

tự thử chi hậu nan khả số thuyết. như thị chi hậu số thiên vạn tuế.

từ đó về sau khó có thể nói hết. Như vậy đến ngàn vạn năm sau,

彌勒當下世間作佛。天下泰平毒氣消除。

Di Lạc đương hạ thế gian tác Phật. Thiên hạ thái bình độc khí tiêu trừ.

đức Di-lặc sẽ xuống thế gian làm Phật, thiên hạ thái bình, độc khí tiêu trừ,
雨潤和適五穀滋茂。樹木長大人長八丈。

vũ nhuận hòa thích ngũ cốc tươi tốt, cây cối lớn dài, người cao tám trượng.

mưa nhuận thâm điều ngũ cốc tươi tốt, cây cối lớn dài, người cao tám trượng,
皆壽八萬四千歲。眾生得度不可稱計。

giai thọ bát vạn tứ thiên tuế. chúng sanh đắc độ bất khả xưng kế.

đều thọ tám vạn bốn ngàn tuổi, chúng sanh được độ không thể tính đếm.

賢者阿難作禮白佛。當何名斯經。云何奉持。佛言。阿難。

hiền giả A-nan tác lễ bạch Phật. đương hà danh tu Kinh. vân hà phụng trì. Phật
ngôn. A-nan.

Hiền giả A-nan đánh lễ bạch Phật: Nên gọi kinh này tên là gì? Làm sao phụng trì?
Phật nói: A-nan!

此經名為法滅盡。宣告一切宜令分別。

thử Kinh danh vi Pháp diệt tận. tuyên cáo nhất thiết nghi lệnh phân biệt.

Kinh này gọi là Pháp Diệt Tận, tuyên bảo tất cả nên được phân biệt,

功德無量不可稱計。四部弟子聞經悲慘惆悵。

công đức vô lượng bất khả xưng kể. tứ bộ đệ-tử văn Kinh bi thảm trù trưởng.

công đức vô lượng không thể tính kể, bốn bộ đệ tử nghe Kinh bi thảm buồn bã,

皆發無上聖真道意。悉為佛作禮而去。

giai phát vô thượng Thánh chân đạo ý. tất vi Phật tác lễ nhi khứ.

đều phát vô thượng, ý đạo chân chánh của bậc Thánh, tất cả đánh lễ Phật mà lui.

佛說法滅盡經

Phật thuyết Pháp diệt tận Kinh

Phật Nói Kinh Pháp Diệt Tận.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và Lược Dịch

Sun Apr 30 22:39:56 2006

Thích Trí Thiện hiệu đính lần 1. Ngô Tùng lần 2.

=====